

Thuận Thành, ngày 27 tháng 5 năm 2025

Số: 96/2025/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 144/TLST-HNGĐ ngày 06/3/2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Đ, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu phố N, phường G, thị xã T, Bắc Ninh

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu phố Á, phường H, thị xã T, Bắc Ninh

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

Ông Nguyễn Kim T, sinh năm 1953

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954

Địa chỉ: Thôn T, xã H, thị xã T, Bắc Ninh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đ và chị Nguyễn Thị G.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đ và chị Nguyễn Thị G thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Trần Đ và chị Nguyễn Thị G thỏa thuận anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc M, sinh ngày 15/4/2008 và cháu Trần Minh D, sinh ngày 16/01/2013; chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc D1, sinh ngày 08/11/2017. Anh Đ, chị G có quyền thăm nom con chung. Vấn đề cấp dưỡng các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân của chị Nguyễn Thị G. Chị G có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2.4. Về công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Kim T, bà Nguyễn Thị N buộc anh Đ, chị G có trách nhiệm trả ông T, bà N khoản tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 09/4/2025 là 2.100.230.000đ. Ông T, bà N1 có quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

2.5. Về án phí: Anh Trần Đ phải chịu 150.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001668, ngày 06/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Hoàn trả anh Trần Đ số tiền 150.000đ.

Hoàn trả chị Nguyễn Thị G số tiền 56.452.000đ tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001711, ngày 26/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Ông Nguyễn Kim T, bà Nguyễn Thị N là người cao tuổi được miễn nộp tạm ứng án phí nên không xem xét.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND TX Thuận Thành.
- THADS TX Thuận Thành.
- UBND phường Gia Đông.
- (Số 12, quyển số 01/07)
- Các đương sự.
- Lưu HS VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Tuấn Anh